

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Long Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT, ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND thành phố Hà Nội thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, danh mục các dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2664 /TTr-STNMT-QHKHSDD ngày 10 tháng 4 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Long Biên đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 như sau:

- Đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Long Biên là: 0 dự án.
- Điều chỉnh, bổ sung danh mục Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Long Biên là: 7 dự án, với tổng diện tích 34,33 ha. (Danh mục kèm theo)
- Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2024, cụ thể:
 - Chỉ tiêu sử dụng đất

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)
1	Đất nông nghiệp	NNP	1.351,20
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	890,40
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	4.648,79
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.376,93
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	1.428,92
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	174,61

b. Kế hoạch thu hồi đất bổ sung năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)
1	Đất nông nghiệp	NNP	239,36
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	145,94
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	115,30
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	48,44
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	26,65
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	31,16

c. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP CHUYỂN SANG PHI NÔNG NGHIỆP	NNP/PNN	239,36
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	145,94

4. Điều chỉnh số dự án và diện tích ghi tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 thành: 175 dự án, tổng diện tích 789,59 ha.

5. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP, P.TNMT;
- Lưu VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Đông

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 QUẬN LONG BIÊN
(*Kiểm theo Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... /... /2024 của UBND Thành phố Hà Nội*)



TT	Tên dự án	Mã loại đất	Đơn vị, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó thu hồi đất (ha)	Vị trí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Địa danh huyện	Địa danh xã		
A	Dự án điều chỉnh tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố								
1	Xây dựng tuyến đường 16,25m theo quy hoạch từ đường 21m đến hành lang chân đê Đuống - Phù Đổng, phường Phúc Lợi, quận Long Biên	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Long Biên	1,3	1,3	Long Biên	Phúc Lợi	Quyết định số 4322/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND quận về việc phê duyệt dự án đầu tư; Thời gian thực hiện: 2023-2026	Điều chỉnh diện tích tăng 0,4 ha
2	Xây dựng công viên, hồ tại ô quy hoạch G.4/CXKO1 phường Thạch Bàn	DHT	Ban QLDA ĐTXD quận Long Biên	22,3	22,3	Long Biên	Thạch Bàn	Quyết định số 4975/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND quận Long Biên về việc phê duyệt dự án; Thời gian thực hiện: 2023-2025.	Điều chỉnh diện tích tăng 8,3 ha
3	Xây dựng các tuyến đường 17,5m, 22m khớp nối với khu đô thị Thạch Bàn và khu đấu giá Thạch Bàn	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Long Biên	7,3	7,3	Long Biên	Thạch Bàn	Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND quận Long Biên về việc phê duyệt dự án; Thời gian thực hiện: 2022-2025.	Điều chỉnh diện tích tăng 2,1 ha
B	Dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2024								
I	Các dự án phải báo cáo HĐND Thành phố theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013			1,83	1,83				
4	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật ô quy hoạch B.1/P1 và B.1/CC3 phường Thượng Thanh, quận Long Biên	DHT	Trung tâm PTQĐ quận Long Biên	0,87	0,87	Long Biên	Thượng Thanh	Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND quận Long Biên về việc phê duyệt chủ trương thực hiện dự án. Thời gian thực hiện dự án: 2023-2025	
5	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật ô quy hoạch E.1/P1 phường Gia Thụy, quận Long Biên	DHT	Trung tâm PTQĐ quận Long Biên	0,96	0,96	Long Biên	Gia Thụy	Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND quận Long Biên về việc phê duyệt chủ trương thực hiện dự án. Thời gian thực hiện dự án: 2024-2026	
II	Các dự án không phải báo cáo HĐND Thành phố theo quy			1,6					

định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013								
6	Đề xuất dự án xây dựng cơ sở y tế tại ô đất C.9/CCKO2	DYT	UBND quận Long Biên.	1,33		Long Biên	Đức Giang	Quy định tại điều 73, Điều 193 Luật Đất đai năm 2013. Nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Công văn số 613/UBND-TNMT ngày 05/4/2024 của UBND quận Long Biên
7	Đề xuất dự án thương mại dịch vụ (bãi đỗ xe) tại ô đất C.9/P3-1	TMD	UBND quận Long Biên.	0,27		Long Biên	Đức Giang	Quy định tại điều 73, Điều 193 Luật Đất đai năm 2013. Nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Công văn số 613/UBND-TNMT ngày 05/4/2024 của UBND quận Long Biên
Tổng cộng (7 dự án)				34,33	32,73			